

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 86/2021/DS-ST

Ngày: 17 – 12 – 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kim Thị Sà Mết

2. Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B

Trụ sở chính: Số 266 – 268 D, Phường E, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nhận thông báo: Số 248, đường G, Khóm 5, Phường 7, thành phố H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà B1 – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **B2**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 3/33B, Khóm 6, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Theo Văn bản ủy quyền số 906A ngày 28/7/2021. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp I, xã K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông B2, trình bày:

Vào ngày 25 tháng 5 năm 2017, ông Trần Minh C có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bạc Liêu (sau đây viết gọn là

Ngân hàng) bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (các tài liệu này gọi chung là hợp đồng), hạn mức cấp thẻ tín dụng 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn cấp thẻ tín dụng là 03 năm, lãi suất trong hạn 2,5%/tháng (đến ngày 06/8/2019 lãi suất được điều chỉnh thành 2,6%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 68.695.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 31/5/2021 ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 36.760.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 01/3/2020 Ngân hàng đã khóa thẻ, chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông C và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán tiền nợ gốc là 16.437.977 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/12/2021 là 13.590.684 đồng; tổng cộng gốc, lãi là 30.028.661 đồng và nợ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/12/2021 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Trần Minh C: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà ông C nhưng không lấy lời khai được do không có ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Trần Minh C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.028.661 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 16.437.977 đồng, tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/12/2021 là 13.590.684 đồng, và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/12/2021 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng. Về án phí, ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền Ngày 09 tháng 6 năm 2021 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Trần Minh C thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định khoản Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng thể hiện địa chỉ của ông C tại ấp I, xã K, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 16/12/2021, ông B2 là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Minh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn, giấy triệu tập của Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông C vắng mặt đến lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thi và ông C theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25 tháng 5 năm 2017 giữa ông C với Ngân hàng thể hiện Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông C với hạn mức thẻ tín dụng là 20.000.000 đồng, mức lãi suất 2.5%/tháng, đến ngày 06/8/2019 lãi suất được điều chỉnh thành 2,6%/tháng.

[3.1] Đối chiếu với Bảng tóm tắt sao kê chi tiết giao dịch của ông C có số chứng minh nhân dân 385430193, số thẻ 356481-6471 là tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, thể hiện tính đến ngày 26/11/2021, số tiền ông C giao dịch là 34.055.000 đồng, với các khoản phí 2.235.035 đồng và lãi là 28.300.626 đồng trừ số tiền 36.760.000 đồng ông C đã thanh toán thì số tiền gốc ông C còn lại là 16.437.977 đồng. Từ ngày 01/3/2020, ông C không thanh toán tiền cho Ngân hàng nên số tiền 16.437.977 đồng chuyển sang nợ quá hạn. Xét thấy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ gốc số tiền 16.437.977 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông C thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.437.977 đồng.

[4] Tính đến ngày 17/12/2021, số tiền lãi quá hạn mà ông C còn nợ Ngân hàng là 13.590.684 đồng. Xét thấy, việc Ngân hàng yêu cầu ông C trả lãi quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật và hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng nên cần chấp nhận.

[5] Vì vậy, cần buộc ông C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 17/12/2021 là 30.028.661 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/12/2021 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký kết.

[6] Về án phí sơ thẩm dân sự: Ông C phải chịu 5% của số tiền 30.028.661 đồng phải thanh toán cho Ngân hàng bằng 1.501.433 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng đã nộp 655.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000626 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu được trả lại.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Trần Minh C về tranh chấp hợp đồng tín dụng

2. Buộc ông Trần Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, Chi nhánh Bạc Liêu nhận

theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 17 tháng 12 năm 2021 là 30.028.661 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 16.437.977 đồng, tiền nợ lãi là 13.590.684 đồng.

3. Kể từ ngày 18/12/2021, ông Trần Minh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25 tháng 5 năm 2017 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà ông Trần Minh C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh C phải nộp số tiền 1.501.433 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp 655.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000626 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Tính